

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC EDC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC EDC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: EDC TRAINING AND EDUCATIONAL DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: EDC EDUCATION

2. Mã số doanh nghiệp: 0108502090

3. Ngày thành lập: 06/11/2018

4. Địa chỉ sở chính:

Số 3/47, Tập thể Tăng Thiết Giáp, Tổ dân phố số 3, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
2.	Giáo dục mẫu giáo	8512
3.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất sổ sách, sổ kế toán, bìa rời, an-bum và các đồ dùng văn phòng phẩm tương tự dùng trong giáo dục và thương mại	1709
4.	In ấn	1811
5.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
6.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
7.	Điều hành tua du lịch	7912
8.	Giáo dục tiểu học	8521
9.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
10.	Lập trình máy vi tính	6201
11.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
12.	Cho thuê xe có động cơ	7710
13.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
14.	Giáo dục nhà trẻ	8511
15.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209(Chính)
16.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552

17.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác – Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm.	4649
18.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
19.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
20.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
21.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
22.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
23.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
24.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
25.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán)	7020
26.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
27.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi Chi tiết: - Sản xuất búp bê và quần áo, phụ kiện cho búp bê; - Sản xuất dụng cụ đồ chơi âm nhạc; - Sản xuất các chi tiết cho hội chợ vui chơi, trên bàn hoặc trong phòng; - Sản xuất trò chơi điện tử: video giải trí (Trừ sản xuất phim); - Sản xuất trò chơi câu đố ...	3240
28.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
29.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
30.	Đại lý du lịch	7911
31.	Giáo dục trung học cơ sở	8522
32.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
33.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
34.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
35.	Đào tạo cao đẳng	8533
36.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
37.	Đào tạo sơ cấp	8531

38.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Chương trình giáo dục chuyên biệt thuộc cấp tiểu học: gồm các chương trình nâng cao kỹ năng cá nhân như năng lực đời sống, năng lực trí tuệ, khả năng tổ chức cá nhân, các chương trình định hướng cuộc sống. - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); - Giáo dục dự bị; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy đọc nhanh; - Đào tạo về sự sống; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng;	8559
39.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
40.	Giáo dục trung học phổ thông	8523
41.	Đào tạo trung cấp	8532

6. V n đi u l : 680.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. S c ph n đư c quy n chào bán:

8. C đōng sάng l p:

STT	Tên c đōng	Nơi đăng ký h kh u thư ng trú đ i v i cá nhân; đ a ch tr s chính đ i v i t ch c	Lo i c ph n	S c ph n	Giá tr c ph n (VNĐ)	T l (%)	S gi y CMND (ho c s ch ng th c cá nhân khác); Mã s doanh nghi p; S quy t đ nh thành l p	Ghi chú
1	PHAN KIM OANH	Phòng 204 – Nhà B2, Tập thể trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Tổ dân phố số 6, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	65.280	652.800.000	96,000	033177000213	
			Tổng số	65.280	652.800.000	96,000		
2	NGUYỄN THỊ BÍCH LIÊN	Xóm Trại, Xã Kim Nỗ, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Tổng số	1.360	13.600.000	2,000	012595109	
			Cổ phần phổ thông	1.360	13.600.000	2,000		
3	HOÀNG NGỌC NHÀN	Xóm Trại, Xã Kim Nỗ, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.360	13.600.000	2,000	001070005497	
			Tổng số	1.360	13.600.000	2,000		

9. C đōng là nhà đ u tư nư c ngoài:

STT	Tên công đồng	Chức vụ cá nhân; địa chỉ chính địa chỉ chức	Loại phần	Số phần	Giá trị phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số chi u địa chỉ cá nhân; Mã số doanh nghiệp địa vị doanh nghiệp; S Quyết định thành lập địa chỉ chức	Ghi chú
-----	---------------	--	--------------	------------	--	--------------	---	------------

10. Người đi đi n theo pháp luật:

* Họ và tên: PHAN KIM OANH

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 19/02/1977

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 033177000213

Ngày cấp: 06/05/2015

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL về cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phòng 204 – Nhà B2, Tập thể trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Tổ dân phố số 6, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Phòng 204 – Nhà B2, Tập thể trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Tổ dân phố số 6, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội